

*

Số -QĐ/VXHHTLH

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Kế hoạch hành động cao điểm 100 ngày tháo gỡ các điểm nghẽn
và thúc đẩy các nhiệm vụ chuyển đổi số**

- Căn cứ Quyết định số 942-QĐ/KHXXH ngày 11 tháng 5 năm 2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của Viện Xã hội học và Tâm lý học;

- Căn cứ Kế hoạch số 21-KH/BCĐ, ngày 04/8/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng;

- Quyết định số 1507-QĐ/VHLKHXXHVN ngày 07/8/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ban hành Kế hoạch hành động cao điểm 100 ngày tháo gỡ các điểm nghẽn và thúc đẩy các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

- Xét đề nghị của Trưởng phòng Phòng Hành chính – Tổng hợp.

VIỆN TRƯỞNG VIỆN XÃ HỘI HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch hành động cao điểm 100 ngày tháo gỡ các điểm nghẽn và thúc đẩy các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Viện Xã hội học và Tâm lý học.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Hành chính – Tổng hợp và các cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Lưu: VT.

VIỆN TRƯỞNG

Chu Văn Tuấn

VIỆN HÀN LÂM
KHOA HỌC XÃ HỘI VIỆT NAM
VIỆN XÃ HỘI HỌC VÀ TÂM LÝ HỌC

*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM

Hà Nội, ngày tháng năm 2026

KẾ HOẠCH

Hành động cao điểm 100 ngày tháo gỡ các điểm nghẽn và thúc đẩy các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam
(kèm theo Quyết định số -QĐ/VXHHTLH ngày tháng 8 năm 2026 của Viện Xã hội học và Tâm lý học)

I. CĂN CỨ XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

- Nghị quyết số 57-NQ/TW, ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.
- Quyết định số 204-QĐ/TW, ngày 29/11/2024 của Ban Bí thư phê duyệt Đề án Chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.
- Quyết định số 333-QĐ/TW, ngày 24/6/2025 của Ban Bí thư ban hành Kiến trúc chuyển đổi số trong các cơ quan đảng, phiên bản 3.0.
- Quy định số 338-QĐ/TW, ngày 09/7/2025 của Ban Bí thư về thủ tục hành chính của Đảng trên môi trường điện tử.
- Quy chế số 07-QC/TW, ngày 31/10/2025 của Ban Bí thư về tổ chức, quản lý, sử dụng và bảo vệ hệ thống mạng máy tính của Đảng.
- Quy định số 384-QĐ/TW, ngày 19/11/2025 của Ban Bí thư về kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng với các cơ quan, tổ chức khác trong hệ thống chính trị.
- Chỉ thị số 57-CT/TW, ngày 31/12/2025 của Ban Bí thư về tăng cường bảo đảm an ninh mạng, bảo mật thông tin, an ninh dữ liệu trong hệ thống chính trị.
- Kế hoạch số 05-KH/BCĐTW, ngày 11/7/2026 của Ban Chỉ đạo Trung ương về phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số ban hành Kế hoạch hành động 100 ngày xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong hệ thống chính trị.
- Quyết định số 15-QĐ/BCĐ, ngày 28/12/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về việc phê duyệt Chiến lược dữ liệu trong các cơ quan đảng đến năm 2030.

- Quyết định số 16-QĐ/BCĐ, ngày 28/12/2025 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về việc phê duyệt Kiến trúc dữ liệu phiên bản 1.0 trong các cơ quan đảng.

- Quyết định số 20-QĐ/BCĐ, ngày 24/6/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về việc ban hành Khung quản trị, quản lý dữ liệu trong các cơ quan đảng (phiên bản 1.0).

- Kế hoạch số 17-KH/BCĐ, ngày 31/01/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng năm 2026.

- Kế hoạch số 21-KH/BCĐ, ngày 04/8/2026 của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số trong các cơ quan đảng về hành động 100 ngày tập trung xử lý các điểm nghẽn về chuyển đổi số trong các cơ quan đảng.

- Quyết định số 324/QĐ-KHXXH ngày 27/02/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ban hành Kiến trúc Chính phủ điện tử Viện Hàn lâm Khoa học xã hội, phiên bản 3.0.

- Quyết định số 381/QĐ-KHXXH ngày 17/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ban hành Chiến lược chuyển đổi số của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội giai đoạn 2026 - 2030.

- Quyết định số 415/QĐ-KHXXH ngày 25/3/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ban hành Chiến lược dữ liệu đến năm 2030 của Viện Hàn lâm Khoa học xã hội.

- Quyết định số 1264-QĐ/VHLKHXXHVN ngày 03/7/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ban hành Khung kiến trúc dữ liệu Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

- Thông báo số 1889-TB/VHLKHXXHVN ngày 24/7/2026 thông báo Kết luận của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam tại cuộc họp Ban Chỉ đạo về dữ liệu Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam;

- Quyết định số 1507-QĐ/VHLKHXXHVN ngày 07/8/2026 của Chủ tịch Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam ban hành Kế hoạch hành động cao điểm 100 ngày tháo gỡ các điểm nghẽn và thúc đẩy các nhiệm vụ chuyển đổi số tại Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam.

II. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

a) Tập trung tháo gỡ các điểm nghẽn, xử lý dứt điểm các nhiệm vụ chuyển đổi số quá hạn, nhiệm vụ đến hạn trong năm 2026 và tạo chuyển biến căn bản đối với các nhiệm vụ còn lại theo lộ trình.

b) Tạo bước chuyển quan trọng trong nhận thức, phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, quản trị, điều hành dựa trên dữ liệu; bảo đảm hoạt động của Viện Xã hội học và Tâm lý học vận hành đồng bộ, thông suốt, an toàn, phục vụ kết nối, phối hợp trong hệ thống chính trị theo quy định.

c) Ban hành quy định dùng chung trong quản trị dữ liệu, hạ tầng, nền tảng số và bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng.

2. Yêu cầu

a) Tổ chức thực hiện theo nguyên tắc “6 rõ”: rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thẩm quyền, rõ thời gian, rõ kết quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện, kiểm tra, giám sát. Người đứng đầu đơn vị chủ trì chịu trách nhiệm về sản phẩm cuối cùng.

b) Nhiệm vụ chỉ được xác nhận hoàn thành khi có sản phẩm đáp ứng yêu cầu, tiêu chí được giao và có minh chứng kiểm chứng được; đối với hệ thống, cơ sở dữ liệu, nền tảng số, sản phẩm phải vận hành được, có dữ liệu, có người sử dụng thực tế và nhật ký vận hành.

c) Bảo đảm an toàn thông tin, an ninh mạng, bảo vệ dữ liệu ngay từ khâu thiết kế; hệ thống quan trọng phải được phê duyệt cấp độ an toàn, có phương án ứng cứu, sao lưu, khôi phục dữ liệu trước khi vận hành chính thức.

d) Cập nhật, giám sát tiến độ hằng tuần, báo cáo hằng tháng, kèm sản phẩm đầu ra và minh chứng. Kế hoạch không làm phát sinh nhiệm vụ mới mà tập trung rà soát, đôn đốc, tháo gỡ điểm nghẽn, đẩy nhanh tiến độ các nhiệm vụ đã được giao.

III. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi, đối tượng thực hiện

a) Phạm vi: các điểm nghẽn thuộc 08 nhóm vấn đề về thể chế, chỉ đạo, điều hành; hạ tầng số; dữ liệu số; nền tảng số; an toàn thông tin và bảo đảm an ninh mạng; nguồn nhân lực; tài chính và giải ngân; kỷ luật thực thi và tuân thủ, trong phạm vi Viện Xã hội học và Tâm lý học.

b) Đối tượng thực hiện: các phòng, Tạp chí thuộc Viện Xã hội học và Tâm lý học và các đơn vị, cá nhân liên quan phối hợp thực hiện.

2. Thời gian thực hiện

Thực hiện trong 100 ngày, từ ngày 13/8/2026 đến hết ngày 20/11/2026.

IV. MỤC TIÊU ĐẾN HẾT 100 NGÀY

1. 100% các phòng được giao nhiệm vụ phân công đồng chí Trưởng phòng trực tiếp phụ trách, một đầu mối thường trực theo dõi, đôn đốc và cập nhật đầy đủ minh chứng, tiến độ, kết quả.

2. Viện Xã hội học và Tâm lý học rà soát, bổ sung ban hành các quy chế, quy trình nội bộ về quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin

- Trang web Viện Xã hội học và Tâm lý học có chuyên mục chuyển đổi số, chuyên mục Nghị quyết số 57-NQ/TW và đăng tải các tin, bài liên quan đến chuyển đổi số, chuyên mục Nghị quyết số 57-NQ/TW vào chuyên mục này.

- 100% viên chức được cấp chữ ký số; 100% phòng có đường truyền kết nối ổn định tới mạng máy tính của Đảng.

- 85% văn bản đi, đến được xử lý toàn trình trên hệ thống điều hành tác nghiệp có ký số; 100% viên chức sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp, thư điện tử công vụ; tối thiểu 70% cuộc họp thông thường sử dụng hệ thống họp không giấy tờ (e-cabinet); tăng số lượng nền tảng số của Đảng được đưa vào sử dụng; 100% đảng viên sử dụng đầy đủ các thủ tục hành chính Đảng trên môi trường điện tử (trước mắt 04 thủ tục).

- Tỷ lệ giải ngân kinh phí chuyển đổi số đạt tối thiểu 70% dự toán được giao đến hết ngày 31/10/2026.....

V. NHÓM NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM

1. Nhóm thể chế, chỉ đạo, điều hành

- Thủ trưởng đơn vị trực tiếp phụ trách và một đầu mối thường trực; kiện toàn Tổ chuyển đổi số; ban hành kế hoạch triển khai của Viện Xã hội học và Tâm lý học.

- Rà soát, ban hành, sửa đổi các quy chế, quy trình nội bộ về quản lý, vận hành, khai thác hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và bảo đảm an toàn thông tin.

- Đẩy mạnh tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số, Nghị quyết số 57-NQ/TW trên hệ thống Cổng thông tin điện tử Viện Xã hội học và Tâm lý học và mạng xã hội.

- Kịp thời ban hành các văn bản quy định, chỉ đạo, điều hành theo yêu cầu công tác trong 100 ngày tháo gỡ các điểm nghẽn và thúc đẩy các nhiệm vụ chuyển đổi số.

2. Nhóm nhiệm vụ số hóa dữ liệu

Nội dung 1: Chuẩn bị nền tảng

Nội dung: Ban hành các văn bản chỉ đạo thực hiện công tác số hóa dữ liệu, trong đó quy định cụ thể việc quản lý dữ liệu nói chung, dữ liệu số nói riêng.

Thời gian: Hoàn thành trước 20/8/2026

Bộ phận chủ trì: Phòng Hành chính – Tổng hợp

Sản phẩm đầu ra: Kế hoạch số hóa dữ liệu năm 2026, Kế hoạch 100 ngày cao điểm chuyển đổi số, Quyết định Thành lập Ban Chỉ đạo về dữ liệu Viện Xã hội học và Tâm lý học.

Nội dung 2: Số hóa sản phẩm khoa học có ngân sách cấp từ Viện Hàn lâm

- *Số hóa sản phẩm khoa học cấp Bộ có ngân sách cấp từ Viện Hàn lâm năm 2025-2026*

Thời gian: Hoàn thành trước 20/11/2026

Bộ phận chủ trì: Quản lý khoa học

Sản phẩm đầu ra: Báo cáo tổng hợp gửi Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế và Thư viện Thông tin khoa học xã hội Việt Nam (với các sản phẩm chưa lưu file số).

- *Số hóa sản phẩm khoa học cấp Cơ sở có ngân sách cấp từ Viện Hàn lâm năm 2025-2026*

Thời gian: Hoàn thành trước 20/11/2026

Bộ phận chủ trì: Quản lý khoa học

Sản phẩm đầu ra: Báo cáo tổng hợp gửi Ban Quản lý khoa học và Hợp tác quốc tế và Thư viện Thông tin khoa học xã hội Việt Nam (với các sản phẩm chưa lưu file số).

- *Số hóa sản phẩm khoa học khác của Viện*

Thời gian: Hoàn thành trước 20/11/2026

Bộ phận chủ trì: Quản lý khoa học

Sản phẩm đầu ra: Sản phẩm khoa học do Viện chủ trì

Nội dung 3: Số hóa tạp chí

- *Số hóa tạp chí Xã hội học và Tâm lý học 2025*

Thời gian: Hoàn thành trước 20/11/2026

Sản phẩm đầu ra: Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học 2025

- *Số hóa Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học 2026*

Thời gian: Hoàn thành trước 20/11/2026

Sản phẩm đầu ra: Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học

Bộ phận chủ trì: Tạp chí Xã hội học và Tâm lý học

Nội dung 4: Số hóa hồ sơ quản lý khoa học

- Số hóa hồ sơ quản lý khoa học năm 2025

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước 20/11/2026

Sản phẩm đầu ra: Hồ sơ nghiệm thu các nhiệm vụ năm 2025

- Số hóa hồ sơ quản lý khoa học năm 2026

Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước 20/11/2026

Sản phẩm đầu ra: Hồ sơ nghiệm thu các nhiệm vụ năm 2026

Bộ phận chủ trì: Quản lý khoa học và Lưu trữ

Nội dung 5: Số hóa dữ liệu hội đồng khoa học của Viện

Số hóa dữ liệu hội đồng khoa học của Viện

Thời gian hoàn thành: trước 20/11/2026

Sản phẩm đầu ra: Dữ liệu danh mục và lý lịch khoa học của các thành viên hội đồng khoa học của Viện.

Bộ phận chủ trì: Tổ chức cán bộ và Quản lý khoa học

Nội dung 6: Số hóa hồ sơ hợp tác quốc tế

- Dữ liệu số hóa: hồ sơ công tác hợp tác quốc tế năm 2025, 2026 của Viện

- Sản phẩm đầu ra (dữ liệu điện tử):

Biên bản ghi nhớ; thỏa thuận hợp tác; đoàn ra, đoàn vào; chuyên gia nước ngoài...

- Thời gian hoàn thành: Hoàn thành trước 20/11/2026

- Bộ phận chủ trì: Hợp tác quốc tế và Lưu trữ

Nội dung 7: Số hóa hồ sơ tổ chức - cán bộ

- Dữ liệu số hóa: Hồ sơ, tài liệu về công tác tổ chức, cán bộ, đào tạo, bồi dưỡng năm 2025, 2026

- Sản phẩm đầu ra (dữ liệu điện tử):

+ Hồ sơ về việc thành lập, thay đổi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sắp xếp tổ chức bên trong của Viện Xã hội học và Tâm lý học năm 2025, 2026 (Quyết định hợp nhất; Quyết định quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Viện Xã hội học và Tâm lý học; đề án sắp xếp tổ chức bộ máy...)

- + Các quy chế về tổ chức, cán bộ năm 2025, 2026
- + Hồ sơ bổ nhiệm, điều động, tiếp nhận, thăng hạng, xét chuyển chức danh nghề nghiệp.... năm 2025, 2026
- + Hồ sơ đào tạo, bồi dưỡng năm 2025, 2026
- + Hồ sơ đánh giá viên chức, người lao động năm 2025,
- + Hồ sơ thi đua, khen thưởng năm 2025
- + Hồ sơ quy hoạch các chức danh lãnh đạo, quản lý của Viện năm 2025, 2026
- Thời gian hoàn thành: Trước 20/11/2026
- Bộ phận chủ trì: Tổ chức – cán bộ

Nội dung 8: Số hóa hồ sơ hành chính - quản trị

- Dữ liệu số hóa: Hồ sơ, tài liệu hành chính, quản trị
- Sản phẩm đầu ra (dữ liệu điện tử):
 - + Các quy chế quản lý của cơ quan, đơn vị năm 2025, 2026: Quy chế làm việc, Quy chế văn hóa công sở, Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công tại Viện...
 - + Kế hoạch công tác năm 2025, 2026; báo cáo sơ kết 6 tháng đầu năm 2025, 2026, báo cáo tổng kết công tác năm 2025
 - + Dữ liệu văn bản đi/đến năm 2025, 2025: Công văn, tờ trình, thông báo, quyết định, chỉ thị (số hiệu, ngày ban hành, trích yếu, tệp đính kèm, người ký, nơi nhận).
 - + Dữ liệu quản lý tài sản công: Hồ sơ kiểm kê tài sản (tài sản cố định, công cụ dụng cụ), thanh lý tài sản năm 2025, 2026
- Thời gian hoàn thành: Trước 20/11/2026
- Bộ phận chủ trì: Hành chính, cơ sở vật chất; văn thư, lưu trữ

Nội dung 9: Số hóa hồ sơ công tác Đảng

- Dữ liệu số hóa: Hồ sơ, tài liệu công tác Đảng năm 2025, 2026
- Sản phẩm đầu ra (dữ liệu điện tử):

Hồ sơ đảng viên; nghị quyết, chương trình, kế hoạch, báo cáo; hồ sơ kiểm tra, giám sát; hồ sơ sinh hoạt chi bộ; hồ sơ phát triển đảng thuộc phạm vi quản lý của Chi bộ.
- Thời gian hoàn thành: Trước 20/11/2026
- Bộ phận chủ trì: Bộ phận văn thư của Chi bộ

3. Nhóm dữ liệu số

- Chuẩn bị điều kiện tiếp nhận dữ liệu số hóa từ 06 mảng: quản trị hành chính, nghiên cứu khoa học, đào tạo, tạp chí, thư viện, công tác đảng.

- Bảo đảm tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và đồng bộ, 100% dữ liệu kiểm tra giám sát được số hóa.

4. Nhóm nền tảng số

- Tăng cường sử dụng các nền tảng số dùng chung của khối cơ quan đảng.
- Nâng cao tỷ lệ sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp, thư điện tử công vụ, xử lý văn bản toàn trình và hộp không giấy tờ (e-cabinet).
- Triển khai các thủ tục hành chính Đảng trên môi trường điện tử, bảo đảm 100% đảng viên sử dụng đầy đủ (trước mắt 04 thủ tục).
- Rà soát các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, tránh trùng lặp.

5. Nhóm an toàn thông tin và bảo đảm an ninh mạng

- Đánh giá, trình phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin quan trọng của Viện Xã hội học và Tâm lý học.
- Rà soát cơ sở pháp lý về quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu; ban hành quy định về phân cấp, phân quyền truy cập, phương án bảo mật, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin.

6. Nhóm nguồn nhân lực

- Triển khai đầy đủ, kịp thời chính sách hỗ trợ nhân lực chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định số 179/2025/NĐ-CP.
- Cán bộ Viện tham gia tập huấn kỹ năng chuyển đổi số do Viện Hàn lâm tổ chức.

7. Nhóm tài chính, giải ngân

- Hoàn thiện bố trí, giải ngân với tiến độ, sản phẩm đầu ra và kết quả nghiệm thu; bảo đảm tỷ lệ giải ngân đạt tối thiểu 70% dự toán được giao đến hết ngày 31/10/2026.
- Xây dựng kế hoạch dự toán ngân sách dành cho hoạt động chuyển đổi số năm 2027 công khai, minh bạch.

8. Nhóm kỷ luật thực thi và tuân thủ

- Viện trưởng trực tiếp chỉ đạo, cam kết tiến độ; 100% nhiệm vụ được cập nhật đầy đủ tiến độ, sản phẩm và minh chứng.

- Kết thúc 100 ngày, Viện Xã hội học và Tâm lý học tổng hợp kết quả và lộ trình tiếp tục thực hiện đến hết năm 2026.

(Chi tiết nhiệm vụ tại Danh mục kèm theo)

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày ban hành Kế hoạch, hoàn thành kế hoạch triển khai của Viện; phân công Viện trưởng trực tiếp phụ trách và một cán bộ đầu mối thường trực. Chủ động huy động, điều phối nguồn lực; hằng tuần tự kiểm tra tiến độ, nhiệm vụ có nguy cơ chậm từ 05 ngày phải chủ động khắc phục và báo cáo.

Kiểm tra, đánh giá theo sản phẩm, dữ liệu vận hành và minh chứng; kết quả kiểm tra là căn cứ xác nhận mức độ hoàn thành và xem xét trách nhiệm. Các phòng cập nhật tiến độ, sản phẩm, minh chứng hằng tuần, hằng tháng và báo cáo đột xuất theo yêu cầu; trường hợp báo cáo không chính xác, Viện trưởng và Phụ trách phòng phải kiểm điểm, làm rõ trách nhiệm.

Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các phòng kịp thời phản ánh về Tổ chuyển đổi số để tổng hợp, báo cáo Viện trưởng xem xét, giải quyết./.

DANH MỤC NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Giám sát, kiểm tra
I. NHÓM THỂ CHẾ, CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH						
1	Phân công Lãnh đạo Viện phụ trách, đầu mối thường trực; kiện toàn Tổ chuyển đổi số; ban hành kế hoạch triển khai của Viện XHH&TLH	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Quyết định phân công; kế hoạch; cập nhật đầu mối trên hệ thống	15/8/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
2	Rà soát, hoàn thiện, ban hành và tổ chức thực thi quy chế, quy trình nội bộ về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu và bảo đảm an toàn, an ninh thông tin	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Tối thiểu 02 quy chế, quy trình được ban hành và tổ chức thực thi	31/10/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
3	Tuyên truyền, nâng cao nhận thức về chuyển đổi số trên hệ thống Công thông tin điện tử và mạng xã hội	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Tối thiểu 02 tin, bài/tuần liên quan đến chuyển đổi số, Nghị quyết 57-NQ/TW	Trong 100 ngày	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
II. NHÓM DỮ LIỆU SỐ						
1	Chuẩn bị điều kiện tiếp nhận dữ liệu số hóa từ 06 mảng: quản trị hành chính, nghiên cứu khoa học, đào tạo, tạp chí, thư viện, công tác đảng.	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Tiếp nhận tài liệu số hóa của 06 mảng	30/9/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
2	Dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và đồng bộ, dữ liệu kiểm tra giám sát được số hóa	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Bảo đảm tối thiểu 98% dữ liệu tổ chức đảng, đảng viên được chuẩn hóa, làm sạch, đối soát và đồng bộ, 100% dữ liệu kiểm tra giám sát được số hóa	Trong 100 ngày	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
III. NHÓM NỀN TẢNG SỐ						
1	Tăng cường sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp, xử lý văn bản toàn trình	Viện XHH&TLH	Phòng nghiên cứu/chức năng	+ 100% viên chức sử dụng hệ thống điều hành tác nghiệp. + 85% văn bản đi/đến ký số, xử lý toàn trình	10/11/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
2	Tăng cường sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ	Viện XHH&TLH	Phòng nghiên cứu/chức năng	100% viên chức dùng thư điện tử công vụ	10/11/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Giám sát, kiểm tra
3	Tăng cường sử dụng hệ thống hợp không giấy tờ	Viện XHH&TLH	Phòng nghiên cứu/chức năng	Tăng cường sử dụng hệ thống các cuộc họp thông thường dùng e-cabinet	10/11/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
4	Triển khai các thủ tục hành chính Đảng trên môi trường điện tử	Cấp Ủy Viện XHH&TLH	Phòng nghiên cứu/chức năng	100% đảng viên sử dụng đầy đủ các thủ tục hành chính Đảng (trước mắt 04 thủ tục)	30/9/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
5	Rà soát các phần mềm dùng chung, phần mềm chuyên ngành, tránh trùng lặp	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Các phần mềm được rà soát, có phương án xử lý trùng lặp	30/9/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng

IV. NHÓM AN TOÀN THÔNG TIN VÀ BẢO ĐẢM AN NINH MẠNG

1	Đánh giá, trình phê duyệt cấp độ an toàn cho các hệ thống thông tin quan trọng của Viện XHH&TLH	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Hồ sơ phê duyệt cấp độ an toàn thông tin được xây dựng, trình Lãnh đạo Viện XHH&TLH phê duyệt	10/11/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
2	Rà soát cơ sở pháp lý về quản lý, khai thác và bảo vệ dữ liệu; ban hành quy định về phân cấp, phân quyền truy cập, phương án bảo mật, bảo đảm an ninh, an toàn thông tin	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Rà soát quy định phân cấp, phân quyền, bảo mật được ban hành	31/10/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng

V. NHÓM NGUỒN NHÂN LỰC

3	Rà soát, phê duyệt, thực hiện chế độ hỗ trợ người chuyên trách chuyển đổi số, an ninh mạng theo Nghị định 179/2025/NĐ-CP	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	100% người đủ điều kiện được phê duyệt, hưởng chế độ	15/8/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
4	Cán bộ Viện tham gia tập huấn kỹ năng chuyển đổi số do Viện Hàn lâm tổ chức	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Hoàn thành lớp tập huấn kỹ năng do Viện Hàn lâm tổ chức	31/10/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng

VI. NHÓM TÀI CHÍNH, GIẢI NGÂN

1	Hoàn thiện giải ngân gắn sản phẩm đầu ra	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Giải ngân $\geq 70\%$ dự toán đến 31/10/2026	31/10/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng
---	--	--------------	-------------	--	------------	--

VII. NHÓM KỶ LUẬT THỰC THI VÀ TUÂN THỦ

Stt	Nhiệm vụ	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Sản phẩm đầu ra	Thời hạn	Giám sát, kiểm tra
1	Xác định nhiệm vụ hoàn thành, chưa hoàn thành, trách nhiệm và lộ trình tiếp tục đến hết năm 2026.	Viện XHH&TLH	Phòng HC-TH	Báo cáo tổng hợp; danh sách nhiệm vụ/chủ thể chưa hoàn thành và biện pháp xử lý	15/11/2026	Phòng HC-TH theo dõi hằng tuần; báo cáo BCD hằng tháng